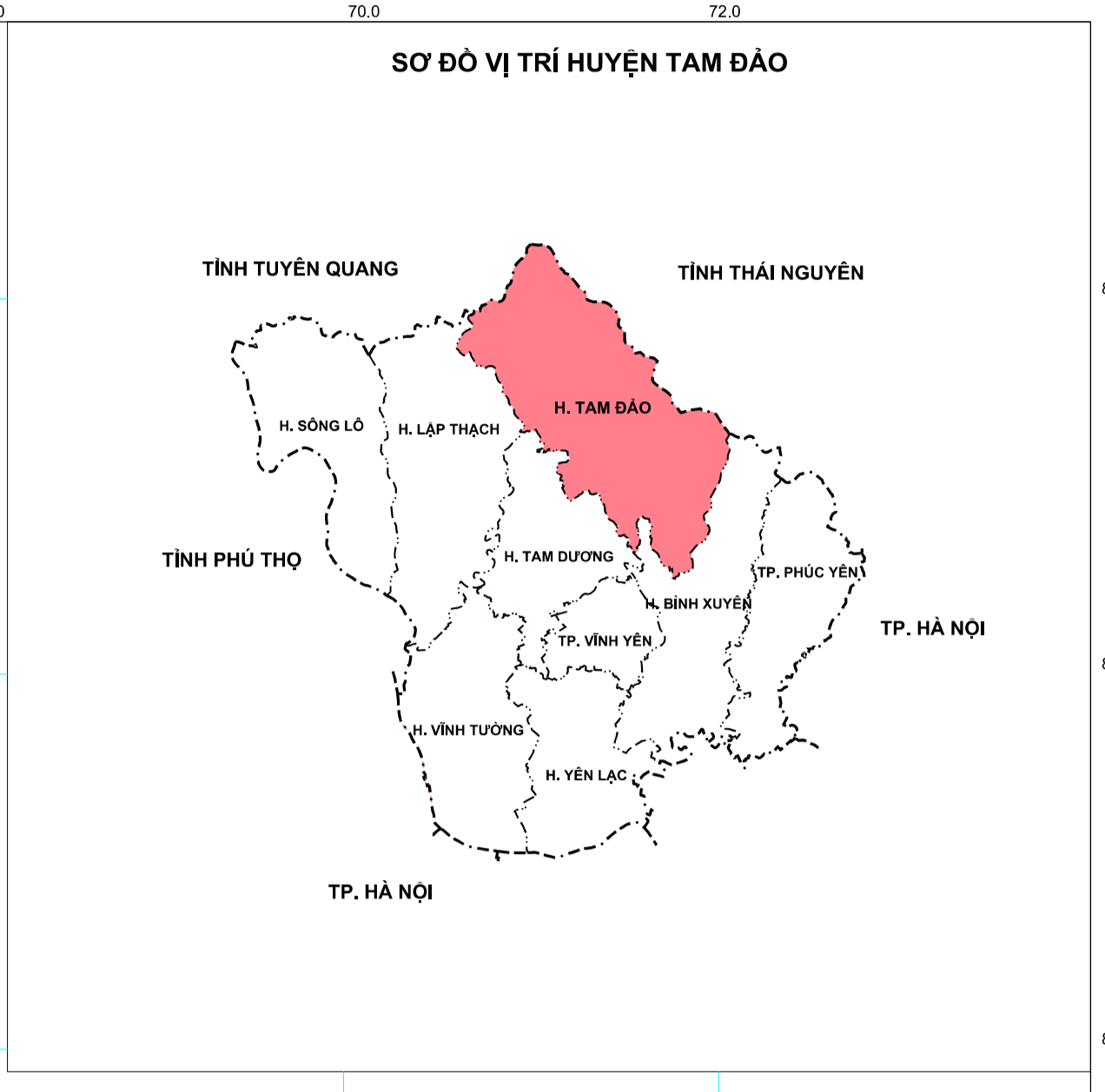
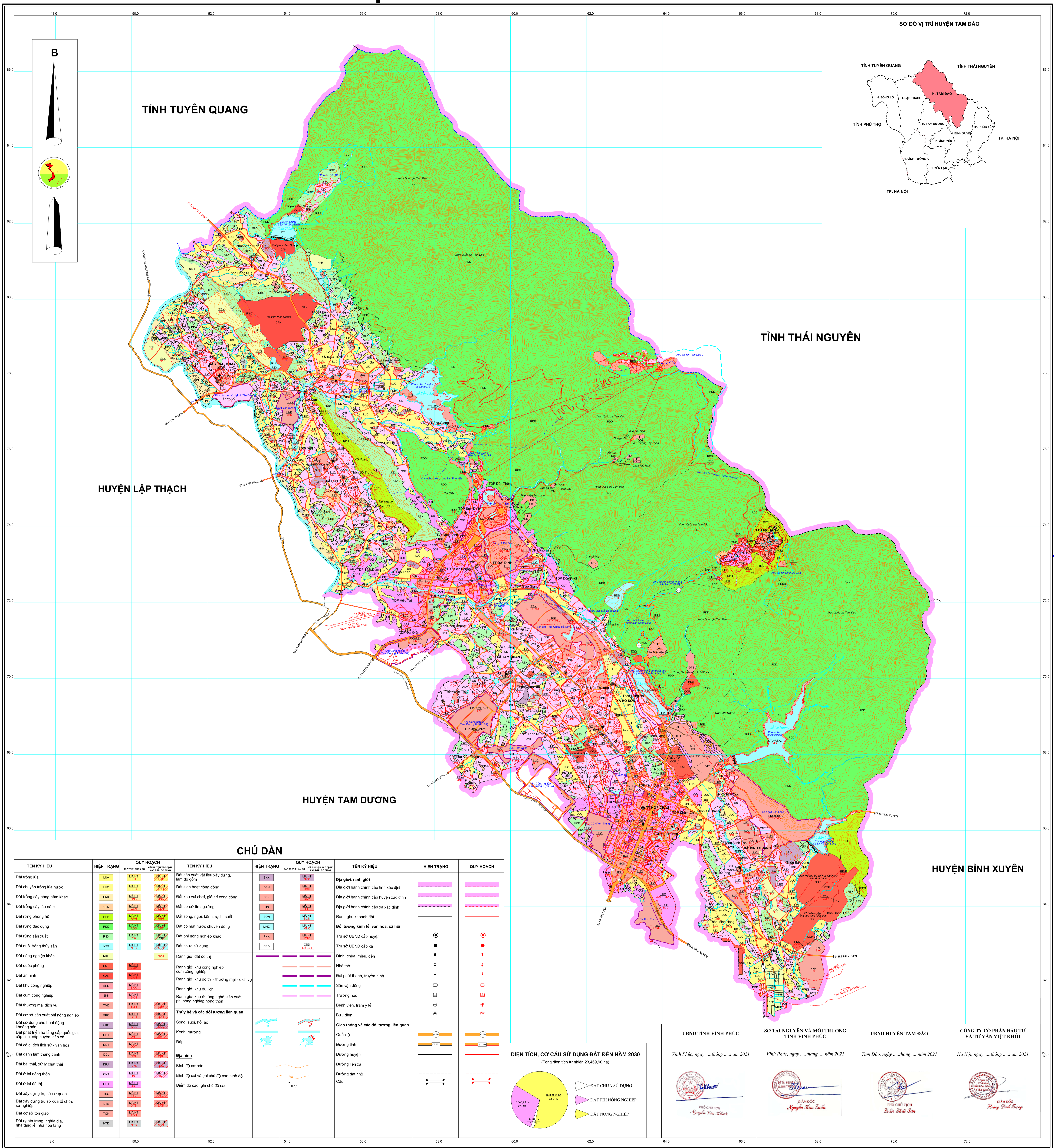


BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030

HUYỆN TAM ĐẢO - TỈNH VINH PHÚC



TỈNH TUYÊN QUANG

TỈNH THÁI NGUYÊN

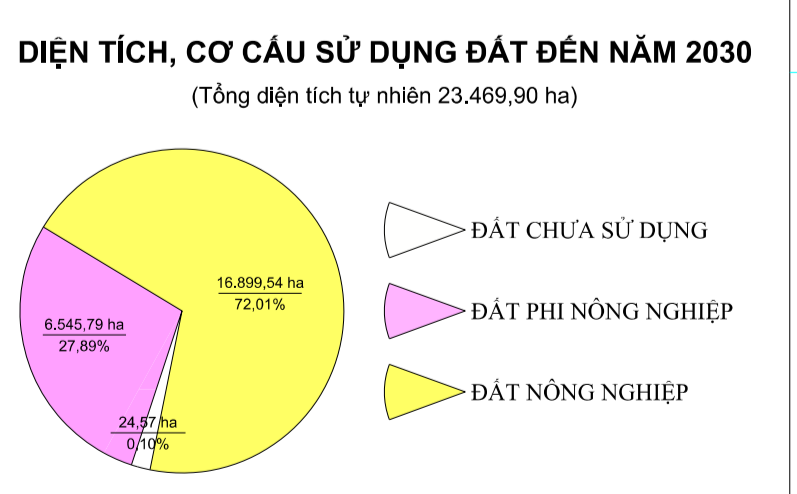
HUYỆN LẬP THẠCH

HUYỆN TAM ĐƯƠNG

HUYỆN BÌNH XUYẾN

CHỈ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Đất trồng lúa	LUA	MĐ.01	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SXK	MĐ.07	Đất giới, ranh giới	---	
Đất chuyên trồng cây nước	LUC	MĐ.02	Đất sản xuất hoạt động công nghiệp, cụm công nghiệp	DNH	MĐ.08	Địa giới hành chính cấp tỉnh xác định	---	
Đất trồng cây hàng năm khác	HAK	MĐ.03	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	MĐ.09	Địa giới hành chính cấp huyện xác định	---	
Đất trồng cây lâu năm	CLN	MĐ.04	Đất cơ sở tín ngưỡng	TN	MĐ.10	Địa giới hành chính cấp xã xác định	---	
Đất rừng phòng hộ	RPH	MĐ.05	Đất trồng, nuôi, kính, rạch, suối	SON	MĐ.11	Ranh giới khoanh đất	---	
Đất rừng đặc dụng	RDD	MĐ.06	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	MĐ.12	Đổi tượng kinh tế, văn hóa, xã hội	---	
Đất nông sản xuất	RSK	MĐ.07	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	MĐ.13	Trụ sở UBND cấp huyện	●	
Đất nuôi trồng thủy sản	NTH	MĐ.08	Đất chưa sử dụng	CCD	MĐ.14	Trụ sở UBND cấp xã	●	
Đất nông nghiệp khác	NKH	MĐ.09	Ranh giới đất đô thị	---	MĐ.15	Đình, chùa, miếu, đền	□	
Đất quốc phòng	QPH	MĐ.10	Ranh giới khu công nghiệp, cụm công nghiệp	---	MĐ.16	Nhà thờ	□	
Đất an ninh	CAN	MĐ.11	Ranh giới khu đô thị - thương mại - dịch vụ	---	MĐ.17	Dài phát thanh, truyền hình	□	
Đất khu công nghiệp	SKN	MĐ.12	Ranh giới khu du lịch	---	MĐ.18	Sân vận động	□	
Đất cụm công nghiệp	SKC	MĐ.13	Ranh giới khu ô nhiễm, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn	---	MĐ.19	Trường học	□	
Đất thương mại dịch vụ	TMD	MĐ.14	Thủy hệ và các đối tượng liên quan	---	MĐ.20	Bệnh viện, trạm y tế	□	
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SXP	MĐ.15	Sông, suối, hồ, ao	---	MĐ.21	Bưu điện	□	
Đất dự trữ cho hoạt động khoáng sản	DSK	MĐ.16	Kênh, mương	---	MĐ.22	Giao thông và các đối tượng liên quan	---	
Đất phát triển hệ thống cấp nước quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	MĐ.17	Đất phi nông nghiệp khác	---	MĐ.23	Quốc lộ	---	
Đất cơ sở tích trữ (sủi - vùi hóa)	DTT	MĐ.18	Đất phi nông nghiệp khác	---	MĐ.24	Đường tỉnh	---	
Đất dành làm trung tâm	DDT	MĐ.19	Đất phi nông nghiệp khác	---	MĐ.25	Đường huyện	---	
Đất bãi thải, xử lý chất thải	DBT	MĐ.20	Đất phi nông nghiệp khác	---	MĐ.26	Đường liên xã	---	
Đất ở tại nông thôn	ONT	MĐ.21	Đất phi nông nghiệp khác	---	MĐ.27	Đường đất nhỏ	---	
Đất ở tại đô thị	ODT	MĐ.22	Đất phi nông nghiệp khác	---	MĐ.28	Đường sắt	---	
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	MĐ.23	Đất phi nông nghiệp khác	---	MĐ.29	Châu	---	
Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTX	MĐ.24	Đất phi nông nghiệp khác	---				
Đất cơ sở tôn giáo	TONG	MĐ.25	Đất phi nông nghiệp khác	---				
Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTH	MĐ.26	Đất phi nông nghiệp khác	---				



UBND TỈNH VINH PHÚC Vinh Phúc, ngày tháng năm 2021 Phó Chủ tịch UBND Tỉnh	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH VINH PHÚC Vinh Phúc, ngày tháng năm 2021 Giám đốc Sở	UBND HUYỆN TAM ĐẢO Tam Đảo, ngày tháng năm 2021 Phó Chủ tịch UBND Huyện	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN VIỆT KHÔI Hà Nội, ngày tháng năm 2021 Giám đốc Công ty
--	--	--	--

NGUỒN TÀI LIỆU
 - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020 huyện Tam Đảo;
 - Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tam Đảo;
 - Bản đồ điều chỉnh sử dụng vùng bảo vệ môi trường phía Bắc, Đô thị Vinh Phúc, tỉnh Vinh Phúc đến năm 2030, bản nháp đến năm 2020;
 - Các bản đồ quy hoạch phân khu, quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết trên địa bàn huyện Tam Đảo.

TỶ LỆ 1:25 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
 Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Việt Khôi